

Khảo sát Chuẩn mực Xã hội,
Thái độ và Hành vi 2024

Hiểu về các chuẩn mực giới tại **Việt Nam**

Tháng 4 năm 2026

Giới thiệu về SNAPS

Tài liệu này được xây dựng dựa trên Báo cáo [Khảo sát Chuẩn mực Xã hội, Thái độ và Hành vi \(SNAPS\) 2024](#), nhằm tìm hiểu cách mọi người ủng hộ, thực hành và lên tiếng vì bình đẳng giới trong đời sống hằng ngày. SNAPS 2024 bao gồm một khảo sát trực tuyến với 8.000 người trả lời tại Indonesia, Malaysia, Philippines và Việt Nam.¹ Tại mỗi quốc gia, khảo sát thu thập ý kiến của 2.000 phụ nữ và nam giới trong độ tuổi 18–40, sinh sống tại khu vực đô thị. Kết quả khảo sát được bổ sung bằng các phỏng vấn định tính và hội thảo tham vấn, giúp làm rõ các chuẩn mực xã hội đang định hình thái độ, hành vi và các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới. Khảo sát đặt câu hỏi với người trả lời về:

- ✔ THÁI ĐỘ
Họ suy nghĩ như thế nào
- ✔ HÀNH VI
Họ thực sự làm gì
- ✔ VẬN ĐỘNG
Họ nói gì để thúc đẩy bình đẳng giới
- ✔ KỶ VỌNG XÃ HỘI
Những gì họ cho là phổ biến và được xã hội chấp nhận

SNAPS đánh giá bình đẳng giới trên sáu lĩnh vực chính



SNAPS 2024 được thực hiện bởi Viện Lãnh đạo Phụ nữ Toàn cầu (GIWL), Đại học Quốc gia Úc, phối hợp với sáng kiến Investing in Women (IW) của Chính phủ Úc. Các quan điểm trong SNAPS và các ấn phẩm liên quan là của nhóm tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Chính phủ Úc. Chính phủ Úc không xác nhận hay ủng hộ các quan điểm trong ấn phẩm này cũng như không chịu trách nhiệm về độ chính xác hoặc đầy đủ của thông tin được trình bày.

¹ Đây là Báo cáo SNAPS lần thứ tư, sau các đợt năm [2018](#), [2020](#), và [2022](#). Dựa trên các phiên bản trước, [SNAPS 2024](#) đã cập nhật và điều chỉnh lại hệ thống câu hỏi nhằm phản ánh các thay đổi về bối cảnh, đồng thời cho phép thực hiện các phân tích tính tế và chuyên sâu hơn. 2024 cũng là lần đầu tiên Malaysia được đưa vào phạm vi khảo sát.

ĐIỂM NỔI BẬT TẠI VIỆT NAM

Kết quả SNAPS 2024 tại Việt Nam cho thấy một bối cảnh trong đó sự ủng hộ mạnh mẽ đối với bình đẳng giới luôn giao thoa với những quan niệm văn hóa lâu đời về gia đình, trách nhiệm và hình ảnh xã hội.

Người trả lời khảo sát bày tỏ sự ủng hộ đặc biệt mạnh mẽ đối với việc phụ nữ tham gia lao động và đảm nhận vai trò lãnh đạo. Tuy nhiên, nghiên cứu định tính cho thấy các chuẩn mực về chăm sóc vẫn tiếp tục định hình các vai trò trong gia đình, đặc biệt đối với phụ nữ đã kết hôn và những người sống cùng hoặc gần gia đình chồng.

Sự tham gia kinh tế của phụ nữ được chấp nhận rộng rãi trong xã hội, nhưng quan niệm rằng phụ nữ phải gánh trách nhiệm chính về việc nhà và lao động cảm xúc vẫn còn rất phổ biến. Nhiều người tham gia khảo sát cho biết họ phải cân bằng giữa mong muốn cá nhân về bình đẳng giới và nghĩa vụ đối với gia đình. Điều này tạo ra một thực tế trong đó các chuẩn mực giới liên tục được thương lượng, khi mỗi cá nhân phải dung hòa giữa các quan điểm tiến bộ về bình đẳng và các quan niệm truyền thống.

Qua các đợt khảo sát SNAPS từ năm 2018 đến nay, Việt Nam cho thấy sự dịch chuyển dần dần trong chuẩn mực giới. Thái độ ủng hộ bình đẳng giới vẫn ở mức cao, tuy nhiên mong muốn đạt được sự bình đẳng đó đã giảm kể từ năm 2022, khi cả phụ nữ và nam giới ngày càng kỳ vọng người còn lại sẽ gánh trách nhiệm chính về chăm sóc trẻ hoặc tạo thu nhập. Dù vậy, thực hành chia sẻ trách nhiệm một cách bình đẳng trong gia đình lại được ghi nhận ngày càng nhiều. Việc liên tục đánh giá thấp mức độ ủng hộ bình đẳng giới, cùng với những quan niệm truyền thống còn tồn tại, tiếp tục làm chậm quá trình thay đổi này.

Thái độ ủng hộ bình đẳng giới

Việt Nam có **mức độ ủng hộ bình đẳng giới rất cao trên tất cả các lĩnh vực** (tất cả các chỉ số về thái độ đều trên 85%) và cũng là quốc gia tiến bộ nhất trong bốn nước được khảo sát.

Tại Việt Nam, **mức độ ủng hộ bình đẳng giới trong lĩnh vực tạo thu nhập cho gia đình là rất cao**, trong khi ở các quốc gia khác, đây là lĩnh vực có mức độ ủng hộ thấp nhất.

Việc ủng hộ phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động đã trở thành chuẩn mực phổ biến. Điều này chịu ảnh hưởng từ lịch sử xã hội chủ nghĩa của Việt Nam và kỳ vọng xã hội rằng phụ nữ có đóng góp vào sự phát triển của quốc gia.

So với các quốc gia khác trong khảo sát, **khoảng cách trong thái độ ủng hộ bình đẳng giới giữa phụ nữ và nam giới tại Việt Nam** (và Philippines) **có xu hướng nhỏ hơn.**



Hành vi bình đẳng giới

Mặc dù đã có nhiều thay đổi tiến bộ, **hành vi bình đẳng giới vẫn chưa theo kịp nhận thức**, đặc biệt trong các lĩnh vực chăm sóc.



Các hành vi bình đẳng giới được thể hiện rõ nhất trong lĩnh vực **tạo thu nhập cho gia đình** (72-79%) và **chăm sóc người lớn phụ thuộc** (73-75%).

Mức độ thực hành bình đẳng giới thấp nhất được ghi nhận trong lĩnh vực **phụ nữ lãnh đạo** (37%) và **sự phù hợp với công việc theo giới** (43-53%).

So với các quốc gia khác, **hành vi bình đẳng giới tại Việt Nam thuộc nhóm thấp nhất**, đặc biệt trong các lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo, sự phù hợp với công việc theo giới, chăm sóc trẻ em và chăm sóc người lớn phụ thuộc.

Khoảng cách giữa thái độ và hành vi

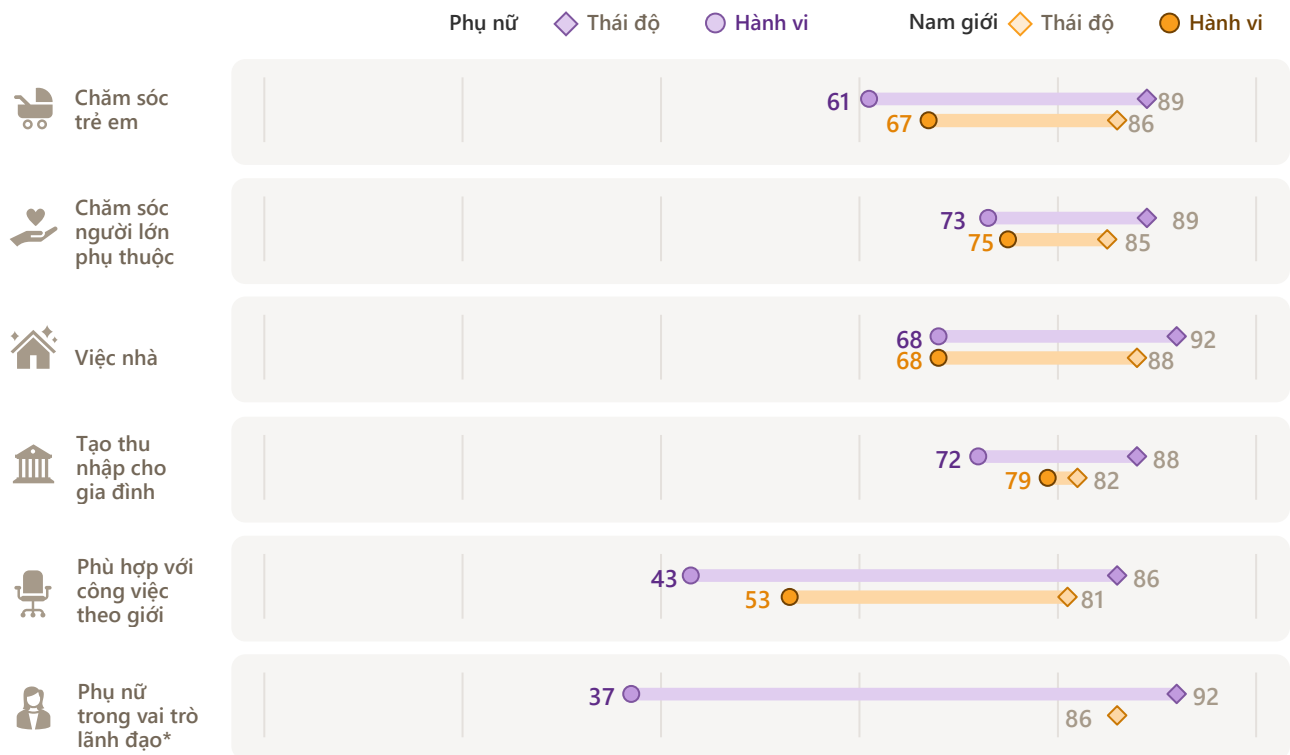
Việt Nam có khoảng cách giữa thái độ và hành vi lớn nhất so với các quốc gia khác được khảo sát.



Khoảng cách này rõ rệt nhất trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo, với hành vi do phụ nữ tự báo cáo thấp hơn thái độ tới 55 điểm phần trăm (pp). Đây là khoảng cách lớn nhất trong tất cả các lĩnh vực và quốc gia của SNAPS 2024.

Đồng thời cũng tồn tại khoảng cách đáng kể trong các lĩnh vực khác như phù hợp với công việc theo giới (28-43 pp), việc nhà (20-24 pp), chăm sóc trẻ em (19-28 pp), chăm sóc người lớn phụ thuộc (10-16 pp), và tạo thu nhập cho gia đình (3-16 pp).

Trong lĩnh vực chăm sóc người lớn phụ thuộc, hành vi bình đẳng giới được báo cáo phổ biến hơn so với thái độ. Điều này cho thấy còn có những yếu tố khác đang thúc đẩy sự thay đổi về hành vi.



*Chỉ phụ nữ được hỏi câu hỏi về hành vi trong lĩnh vực phụ nữ trong vai trò lãnh đạo.

Vận động thúc đẩy bình đẳng giới

- Phụ nữ Việt Nam thể hiện mức độ vận động cá nhân mạnh mẽ, được thúc đẩy bởi ý thức sâu sắc về công bằng và mong muốn cải thiện điều kiện sống cho các thế hệ tương lai.
- Các hành động thúc đẩy bình đẳng giới chịu ảnh hưởng lớn từ các hình mẫu tích cực dễ nhìn thấy, cho thấy tiềm năng của việc sử dụng mạng xã hội và các thảo luận công khai như những kênh hiệu quả để chia sẻ và nhân rộng các mô hình hộ gia đình đang thực hành bình đẳng giới.
- Các rào cản bao gồm nỗi lo bị phản ứng tiêu cực hoặc hoài nghi khi nói về bình đẳng giới trong môi trường bảo thủ, sự chênh lệch quyền lực trong gia đình và cảm giác rằng việc lên tiếng là vô ích.
- So với nam giới, phụ nữ là nhóm lên tiếng và vận động thúc đẩy bình đẳng giới nhiều hơn, vì nam giới ít thấy liên quan hơn và không chịu nhiều kỳ vọng xã hội trong việc thúc đẩy bình đẳng.

Sự ủng hộ bình đẳng giới thường bị đánh giá thấp

Tại Việt Nam, cả phụ nữ và nam giới đều có xu hướng đánh giá thấp đáng kể mức độ ủng hộ bình đẳng giới của xã hội trên tất cả các lĩnh vực (lên tới 18 điểm phần trăm).

Người trả lời khảo sát đánh giá mức độ thực hành bình đẳng giới cao hơn so với thực tế trong lĩnh vực chăm sóc trẻ em và việc nhà, cho thấy những ví dụ lệch chuẩn tích cực* đang được nhìn thấy rõ rệt.

Sự khác biệt giữa nhận thức và thực tế được thể hiện rõ nét nhất trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo, khi phụ nữ đánh giá mức độ thực hành bình đẳng giới cao hơn thực tế tới 17 điểm phần trăm.

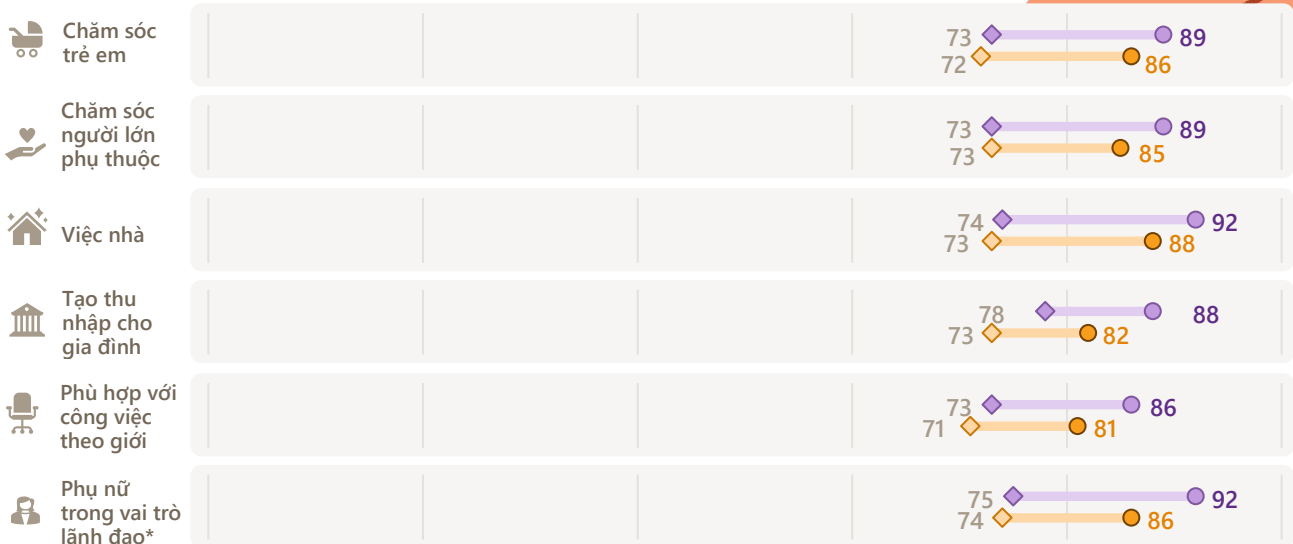


Trong lĩnh vực sự phù hợp với công việc theo giới, cả phụ nữ và nam giới đều đánh giá mức độ thực hành bình đẳng giới cao hơn so với thực tế, lần lượt là 15 và 8 điểm phần trăm.

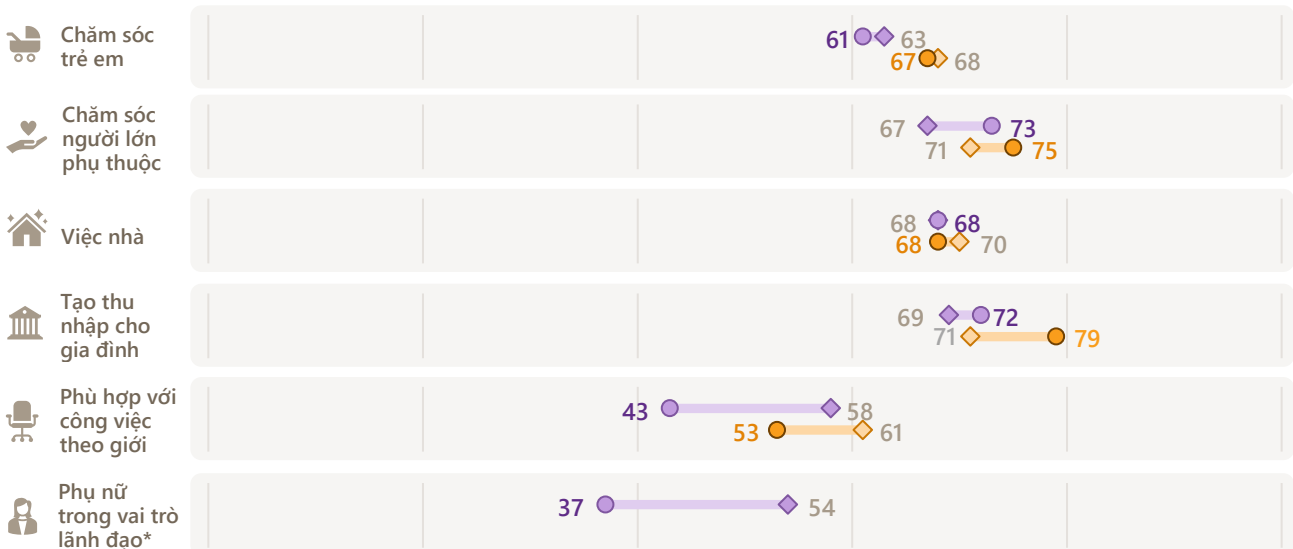
Các tài liệu nghiên cứu về chuẩn mực xã hội khuyến nghị không điều chỉnh những đánh giá tích cực dù cao hơn so với thực tế, mà nên củng cố chúng bằng các tín hiệu chấp thuận đáng tin cậy.

Phụ nữ ◆ Dự đoán thái độ/hành vi của người khác ● Thái độ/Hành vi của bản thân ◆ Nam giới ◆ Dự đoán thái độ/hành vi của người khác ● Thái độ/Hành vi của bản thân

Sai lệch trong nhận thức về mức độ ủng hộ bình đẳng giới (%)



Sai lệch trong nhận thức về mức độ thực hành bình đẳng giới (%)



*Chỉ phụ nữ được hỏi câu hỏi về hành vi trong lĩnh vực phụ nữ trong vai trò lãnh đạo.



Ảnh hưởng của các yếu tố xã hội - nhân khẩu học



Giáo dục

Người có trình độ học vấn cao thường có thái độ ủng hộ bình đẳng giới rõ rệt hơn và sẵn sàng thách thức các chuẩn mực truyền thống về công việc chăm sóc hơn, đặc biệt là phụ nữ thuộc thế hệ millennials (gen Y).



Thu nhập

Những người có thu nhập cao hơn cho biết họ cùng nhau đưa ra quyết định trong gia đình nhiều hơn, đồng thời chia sẻ việc nhà và chăm sóc con cái công bằng hơn.



Tuổi và thế hệ

Người trẻ, đặc biệt là thế hệ millennials sống ở đô thị, thể hiện mức độ ủng hộ mạnh mẽ hơn đối với việc chia sẻ việc nhà và ưu tiên sự nghiệp, ngay cả khi điều này đi ngược lại các quan niệm truyền thống.



Các yếu tố mang tính cấu trúc của thị trường lao động

Những cải cách trong Bộ luật Lao động và các chính sách khác tại Việt Nam đã tạo ra những cơ hội mới về mặt thể chế để thúc đẩy bình đẳng giới; tuy nhiên, những thay đổi này vẫn chưa tạo ra sự chuyển biến đáng kể trong các kỳ vọng về vai trò trong gia đình.



Hạ tầng dịch vụ chăm sóc và sự hỗ trợ từ gia đình

Do thiếu các dịch vụ chăm sóc dễ tiếp cận và ít được hỗ trợ trong việc chăm sóc người cao tuổi và trẻ em, phụ nữ gặp nhiều khó khăn trong việc biến sự ủng hộ bình đẳng giới thành các hành động cụ thể, và điều này khiến công việc chăm sóc tiếp tục được phân bổ không công bằng.

Các xu hướng chung tại Indonesia, Malaysia, Philippines và Việt Nam



Tất cả các quốc gia đều có mức độ ủng hộ mạnh mẽ đối với bình đẳng giới, trong đó phụ nữ luôn thể hiện mức độ ủng hộ cao hơn nam giới. Thái độ tích cực này đặc biệt thể hiện rõ trong lĩnh vực phụ nữ lãnh đạo và sự phù hợp với công việc theo giới.



Hành vi bình đẳng giới vẫn chưa theo kịp thái độ ủng hộ bình đẳng giới, đặc biệt trong các lĩnh vực chăm sóc trẻ em và việc nhà. Việc chia sẻ công bằng giữa các giới được ghi nhận phổ biến nhất trong lĩnh vực chăm sóc người lớn phụ thuộc, nhưng thực hành này không đồng đều giữa các bối cảnh khác nhau cũng như trong các lĩnh vực khác trong phạm vi gia đình.



Việc lên tiếng, vận động thúc đẩy bình đẳng giới không phải lúc nào cũng chuyển hóa thành các hành vi bình đẳng giới trong thực tế, do tồn tại những rào cản về mặt xã hội hoặc chính trị. Mối liên hệ giữa vận động thúc đẩy bình đẳng giới và thái độ được thể hiện rõ ràng hơn so với mối liên hệ giữa thái độ và hành vi bình đẳng giới. Phụ nữ lên tiếng vì bình đẳng giới nhiều hơn nam giới.



Mọi người thường đánh giá thấp mức độ ủng hộ bình đẳng giới của người khác, đặc biệt là trong các vai trò trong gia đình. Những hiểu lầm này cho thấy vẫn còn nhiều cơ hội để thúc đẩy thái độ và hành vi bình đẳng giới trong cộng đồng, thông qua việc giúp mọi người nhận thức đúng hơn về suy nghĩ và hành động của nhau.



Hành vi bình đẳng giới có sự khác biệt dựa trên giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, tôn giáo, khu vực sinh sống và mức độ tiếp xúc với các hình mẫu tích cực. Hành vi của phụ nữ chịu ảnh hưởng nhiều hơn từ cách họ được nuôi dạy và tình trạng việc làm; trong khi hành vi của nam giới phản ánh rõ rệt hơn các kỳ vọng từ mạng lưới tham chiếu của họ.



Các hỗ trợ mang tính cấu trúc và mạng lưới tham chiếu có thể giúp thúc đẩy sự thay đổi trong thái độ và thực hành về giới. Việc tiếp cận các hình thức làm việc linh hoạt, dịch vụ chăm sóc có chi phí phù hợp, cùng với sự hỗ trợ từ bạn đời, gia đình và những người xung quanh sẽ giúp thúc đẩy bình đẳng cả trong vai trò chăm sóc và vai trò kinh tế.



KHUNG LÝ THUYẾT

Nghiên cứu SNAPS dựa trên lý thuyết về chuẩn mực xã hội của Cristina Bicchieri. Lý thuyết này phân biệt giữa lựa chọn độc lập (những điều cá nhân tự tin tưởng và mong muốn) và lựa chọn có điều kiện (những điều bị ảnh hưởng bởi kỳ vọng của người khác trong xã hội), và qua đó, chỉ ra những trường hợp mà niềm tin cá nhân không trùng khớp với hành vi thực tế.

Khung phân tích cũng tích hợp Mô hình Bình đẳng Kinh tế cho Phụ nữ (Women's Economic Equality, gọi tắt là WEE) của IW, nhấn mạnh rằng các chuẩn mực giới không tồn tại tách biệt mà luôn giao thoa với các yếu tố mang tính cấu trúc và thể chế như thị trường lao động, hạ tầng chăm sóc, chính sách nơi làm việc và bối cảnh văn hóa. Khi các yếu tố mang tính cấu trúc này tương tác với các chuẩn mực xã hội, trong vai trò vừa tạo điều kiện, vừa có thể tạo rào cản, chúng sẽ định hình việc liệu thái độ ủng hộ bình đẳng giới có được chuyển hoá thành các hành vi thực tế hay không.

Quá trình phân tích còn lồng ghép khái niệm về sự ngộ nhận tập thể (pluralistic ignorance), tức là tình trạng các cá nhân hiểu sai mức độ mà người khác ủng hộ hoặc thực hành bình đẳng giới, cùng với khái niệm hành vi lệch chuẩn tích cực (positive deviance), tập trung vào việc xác định và lan tỏa những hành vi bình đẳng giới vốn đã tồn tại trong cộng đồng. Việc vận dụng các khái niệm này giúp làm rõ các cơ hội để thay đổi kỳ vọng xã hội, thông qua việc làm nổi bật những ví dụ cụ thể, gần gũi và dễ quan sát về bình đẳng giới trong thực tế.

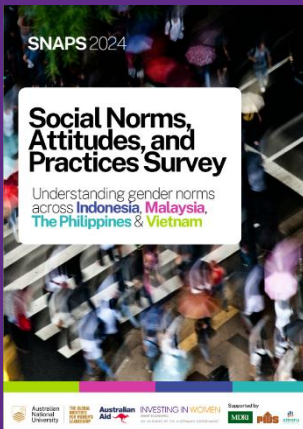
PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

SNAPS 2024 sử dụng phương pháp nghiên cứu hỗn hợp, kết hợp giữa định lượng và định tính nhằm phản ánh mức độ phổ biến lẫn các nguyên nhân sâu xa góp phần định hình chuẩn mực giới. Phần nghiên cứu định lượng là một khảo sát trực tuyến với 8.000 người trả lời, sống tại khu vực đô thị, trong độ tuổi 18–40, tại bốn quốc gia. Mẫu khảo sát được cân bằng theo giới, đồng thời áp dụng hạn ngạch đại diện theo độ tuổi và khu vực sinh sống, dựa trên số liệu tổng điều tra dân số mới nhất của từng quốc gia.

Tại mỗi quốc gia, khảo sát thu thập dữ liệu từ 2.000 người trả lời, với các câu hỏi xoay quanh thái độ, hành vi thực tế, các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới, và kỳ vọng xã hội liên quan đến vai trò chăm sóc và kinh tế.

Phần nghiên cứu định tính bao gồm phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và các hội thảo tham vấn với công chúng, chuyên gia và các bên liên quan. Những phân tích định tính này giúp đặt kết quả định lượng vào đúng bối cảnh, đồng thời làm rõ những sắc thái mà các chuẩn mực giới được hiểu và thực hành trong đời sống thực tế.

Phân tích dữ liệu bao gồm thống kê mô tả, kiểm định sự khác biệt trung bình nhằm xác định các nhận thức sai lệch (misperceptions), và hồi quy đa biến để phân tích các yếu tố liên quan đến thái độ, hành vi và hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới. Ngoài ra, phân tích hồ sơ tiềm ẩn (latent profile analysis) được sử dụng để làm rõ mối liên hệ giữa thái độ, hành vi và hoạt động vận động, qua đó nhấn mạnh tính phức tạp và đan xen của các khía cạnh này.



Nhấn vào đây hoặc quét mã để tải xuống SNAPS 2024.



Nhấn vào đây hoặc quét mã để tải xuống báo cáo về Nhu cầu Chăm sóc trong Tương lai.

